

Họ tên học sinh:Lớp:.....

Mã đề 0808

PHẦN I. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (3 điểm). Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Để tìm sơ đồ tư duy Tin học 11 trên Internet, sau khi có kết quả tìm kiếm, em chọn phân loại nào để thu hẹp phạm vi tìm kiếm?

- A. Video. B. Hình ảnh. C. Tất cả. D. Tin tức.

Câu 2: Phương án nào sau đây đúng về hệ điều hành iOS?

- A. Là hệ điều hành mã nguồn đóng.
B. Là phần mềm ứng dụng.
C. Là hệ điều hành trên máy tính cá nhân.
D. Là hệ điều hành mã nguồn mở.

Câu 3: Phương án nào sau đây là mục đích của việc gán nhãn cho thư điện tử?

- A. Tránh thất lạc thư. B. Quản lý thư mục.
C. Quảng bá thương hiệu, sản phẩm. D. Sắp xếp và phân loại thư.

Câu 4: Phương án nào sau đây phù hợp với khái niệm phần mềm tiện ích?

- A. Một phần mềm có thể thực hiện nhiều chức năng khác nhau.
B. Là một tệp đặc biệt có khả năng chứa nhiều tệp con bên trong.
C. Những phần mềm không có sẵn trong hệ điều hành, phải cài đặt sau.
D. Là những phần mềm công cụ hỗ trợ người dùng nhiều công việc khác nhau.

Câu 5: Địa chỉ trang web nào sau đây KHÔNG phải là địa chỉ của máy tìm kiếm?

- A. <https://www.google.com> B. <https://coccoc.com>
C. <https://www.bing.com> D. <https://drive.google.com>

Câu 6: Phiên bản đầu tiên của hệ điều hành Windows được phát hành vào năm nào sau đây?

- A. 1995. B. 1985. C. 1992. D. 1982.

Câu 7: Hệ điều hành nào dưới đây dùng cho các thiết bị di động?

- A. Window. B. MS-DOS. C. MacOS. D. Android.

Câu 8: Khả năng đa nhiệm của Windows được phát triển từ phiên bản nào sau đây?

- A. Windows 11. B. Windows 1. C. Windows 95. D. Windows 3.

Câu 9: Phương án nào sau đây là SAI về cách sử dụng thư điện tử?

- A. Chỉ mở tệp đính kèm từ những người bạn biết và tin tưởng.
B. Đăng xuất khỏi hộp thư điện tử sau khi sử dụng xong.
C. Mở tất cả các tệp đính kèm được gửi cho bạn.
D. Gửi và nhận thư điện tử có thời gian truyền rất nhanh, gần như ngay lập tức.

Câu 10: Phương án nào sau đây được dùng khi sắp xếp, phân loại thư trong Gmail?

- A. Dấu sao. B. Dấu quan trọng. C. Nhãn (Label). D. Fanpage.

Câu 11: Phương án nào sau đây được sử dụng để tìm kiếm thông tin mà không cần sao chép hoặc nhập bằng bàn phím?

- A. Biểu tượng cảm xúc. B. Văn bản.
C. Giọng nói. D. Mã QR.

Câu 12: Để tìm kiếm thông tin dưới các dạng khác nhau thì em cần thực hiện thao tác nào dưới đây?

- A. Chọn dạng phân loại kết quả tìm kiếm.
B. Sử dụng video để tìm kiếm.
C. Sử dụng hình ảnh để tìm kiếm.
D. Sử dụng âm thanh để tìm kiếm.

PHẦN II. Trắc nghiệm Đúng/Sai (4 điểm). Thí sinh trả lời 4 câu hỏi. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Bạn Bình được bố dẫn đi mua cho chiếc máy in để in tài liệu học tập. Đến cửa hàng, Bình thấy có rất nhiều loại được trưng bày. Bình xem qua và gọi điện trao đổi với bạn về từng loại.

Các bạn có đưa ra một số ý kiến sau:

- a) Máy in nhiệt thường dùng để in ảnh màu, phong bật quảng cáo.
- b) Có các loại máy in: máy in kim, máy in phun, máy in lazer, máy in nhiệt.
- c) Một máy tính có thể kết nối với nhiều máy in.
- d) Độ phân giải của máy in là số điểm ảnh trên màn hình máy tính.

Câu 2: Trong tiết Tin học, lớp tìm hiểu về hệ điều hành trên máy tính. Nam biết được việc sửa lỗi đĩa và hợp mảnh là một trong những tiện ích quan trọng trên hệ điều hành máy tính cá nhân, giúp tối ưu hóa hiệu suất hệ thống. Về nhà, cậu ấy thực hành ngay thao tác này trên máy của mình.

Bước 1: Nháy chuột phải vào đĩa muốn xử lý rồi chọn Properties.

Bước 2: Trong cửa sổ Properties của đĩa cứng, chọn Tools.

Bước 3: Lần lượt chọn Check và Optimize rồi thực hiện.

Nam hiểu về các bước liên quan đến việc sửa lỗi đĩa và hợp mảnh như sau:

- a) Tùy chọn “Check” được sử dụng để kiểm tra và khắc phục lỗi đĩa.
- b) Tùy chọn “Check” và “Optimize” đều được sử dụng để hợp mảnh đĩa.
- c) Chức năng hợp mảnh có tác dụng trên tất cả các loại đĩa của bộ nhớ ngoài máy tính.
- d) Trong cửa sổ Properties, ngoài thẻ Tools để sửa lỗi và hợp mảnh, hệ điều hành còn cung cấp các thẻ khác để thực hiện chức năng khác.

Câu 3: Trong giờ thảo luận về phần mềm máy tính, một học sinh tạo tệp từ Google Docs và chia sẻ liên kết đến tệp này cho các bạn khác trong nhóm cùng tham gia soạn thảo nội dung.

Học sinh trong nhóm đưa ra các ý kiến sau:

- a) Phần mềm Google Docs nằm trong bộ Microsoft Office.
- b) Phần mềm Google Docs cho phép mở tệp đã tạo ở mọi lúc mọi nơi khi máy tính có kết nối Internet.
- c) Người dùng cần có tài khoản của Google để sử dụng phần mềm Google Docs, thay vì mở trực tiếp như phần mềm Microsoft Word.
- d) Nếu muốn mở tệp được tạo bởi Google Docs đã tải về máy tính, thì người dùng cần tải tệp đó lên Google Docs để xem.

Câu 4: Trong tiết học về phần mềm nguồn mở, học sinh trong lớp thảo luận rất nhiệt tình về ưu và nhược điểm của phần mềm mang lại cho người dùng.

Các em đưa ra một số ý kiến như sau:

- a) Được cung cấp chương trình nguồn.
- b) Người dùng được hỗ trợ kỹ thuật.
- c) Người dùng có thể chỉnh sửa, nâng cấp.
- d) Phần mềm đáp ứng nhu cầu riêng.

PHẦN III. Tự luận (3 điểm)

Câu 1: Cho $x=1$, $y=0$. Em hãy cho biết kết quả của các phép toán logic sau:

- a) $x \text{ XOR } y$
- b) $x \text{ AND } y$
- c) $\text{NOT } x$
- d) $x \text{ OR } y$

Câu 2: Em hãy chuyển hai số 19, 8 sang hệ nhị phân rồi thực hiện phép cộng 2 số ở dạng nhị phân đó lại với nhau?

Câu 3: Em hãy trình bày các bước để thực hiện lưu trữ thư mục trên ổ đĩa trực tuyến? (1 điểm)

----- HẾT -----